

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày: 17/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Báu.

Bà Hứa Thị Mây Sum.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Khánh Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Thuận Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. TRẦN QUỐC D, sinh năm: 1984 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố 5, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc V và bà Đỗ Thị H; có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/3/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 05 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", đã xóa án tích. Ngày 13/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Th xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã xóa án tích. Ngày 01/6/2018 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P khởi tố bị can về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 14/6/2018 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 30/8/2018 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 30/8/2018 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P trong vụ án khác. (Có mặt)

2. TRẦN QUỐC L, sinh năm: 1986 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn P 3, xã S, huyện Ph, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc V và bà Đỗ Thị H; có vợ và 02 con; **tiền án:** Không; **tiền sự:** Không; **nhân thân:** Ngày 08/8/2007, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã xóa án tích. Ngày 13/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã xóa án tích. Ngày 27/7/2015, bị Tòa

án nhân dân huyện H xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 28/4/2018, đã xóa án tích. Ngày 01/6/2018 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P khởi tố bị can về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 08/8/2018 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Thuận trong vụ án khác. (Có mặt)

3. NGUYỄN HOÀNG TR, sinh năm: 1995 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn P 2, xã S, huyện Ph, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng Th và bà Nguyễn Thị Mai Th; vợ, con: Không; **tiền án**: Không; **tiền sự**: Không; **nhân thân**: Ngày 13/9/2011, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", đã xóa án tích. Ngày 01/6/2018 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P khởi tố bị can về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Ngày 08/8/2018 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S khởi tố về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Ngày 30/8/2018 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B khởi tố về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Ngày 16/7/2018 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ph khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 29/10/2018 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P trong vụ án khác. (Có mặt)

4. NGUYỄN THẾ PH, sinh năm: 1998 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn A 1, xã V, huyện Ph, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Không; **tiền án**: Không; **tiền sự**: Không; **nhân thân**: Ngày 01/6/2018 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P khởi tố về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Ngày 08/8/2018 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S khởi tố về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ph trong vụ án khác. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lưu Văn H, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận bào chữa cho Trần Quốc L. (Có mặt)

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Chí Th, sinh năm: 1996; nơi cư trú: Thôn Th 2, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

2. Ông Thiên Sanh H, sinh năm: 1960; nơi cư trú: Thôn V 3, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1971; nơi cư trú: Thôn Th 2, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

2. Bà Bá Thị Mỹ H, sinh năm: 1963; nơi cư trú: Thôn V 3, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc D, Trần Quốc L là anh em ruột, cả hai có quan hệ bạn bè với Nguyễn Hoàng Tr và Nguyễn Thế Ph. Cả nhóm đã thực hiện nhiều vụ trộm tài sản và tiêu thụ tài sản xe mô tô do người khác phạm tội mà có trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, trong đó có địa bàn huyện Thuận Nam, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Chiều ngày 11/01/2017, D một mình mang theo 01 văm phá khóa, 01 Clê 8 đi xe bus từ Thành phố P vào xã C, huyện T để trộm cắp xe mô tô. Khoảng 06 giờ sáng ngày 12/01/2017 D đi bộ dọc đường Quốc phòng thuộc thôn Th 2, xã D, huyện T, khi đến trạm dừng chân có trụ đèn chiếu sáng số hiệu L417 đường Quốc phòng thôn Th 2 thì phát hiện xe mô tô hiệu Sirius màu trắng, biển kiểm soát 85 E1-042.15 của anh Nguyễn Chí Th để hiện trường xuống bờ biển câu cá, không có người trông giữ (Xe này anh Th mượn của bà Nguyễn Thị H) nên D dùng văm phá khóa trộm xe mô tô trên rồi điều khiển về nhà L ở thôn P 3, xã S, huyện Ph, tỉnh Ninh Thuận. Không có L ở nhà nên D tháo biển kiểm soát cất giấu. Sau đó, D sử dụng xe này được vài ngày thì bán cho Bùi Tứ H trú tại Th 1, xã S, huyện Ph với giá 2.800.000 đồng, D tiêu xài cá nhân hết. Khi bán xe cho H, D không nói cho H biết xe do trộm cắp mà có, H cũng không hỏi gì, việc mua bán không lập giấy tờ.

Ngày 27/06/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T xác minh tại nhà H thì H không có nhà, ông Bùi Văn D là cha ruột của H cho biết H đi làm ăn xa, không rõ địa chỉ, khi nào liên lạc được sẽ yêu cầu H đến cơ quan công an làm việc. Đến ngày 02/07/2018, ông D giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius số khung 640CY-960715; số máy 5C64-960734 có gắn biển kiểm soát 60B1-215.75. Qua xác minh, xe nêu trên được đăng ký biển kiểm soát 85E1-042.15, chủ xe là bà Nguyễn Thị H.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản ngày 09 tháng 7 năm 2018, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận giá trị của xe mô tô biển kiểm soát 85E1-042.15 là 10.700.000 đồng (Mười triệu bảy trăm ngàn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 06 giờ ngày 10/05/2018 D mang theo 01 văm phá khóa, 01 Clê 8, điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 85D1-005.49 đến nhà L rủ L đi trộm cắp xe máy, L đồng ý. Khi đi L điều khiển xe của D, D ngồi sau chỉ đường, cả hai đi theo đường Quốc lộ 1A đến xã N rồi rẽ vào đường thôn V đi thôn S, khi qua khỏi khu dân cư thôn L, xã N rẽ trái vào bãi đất trống gần nghĩa trang thôn L, xã N nơi có nhiều xe mô tô của người dân đi đám tang. D kêu L đứng chờ cách khoảng 10 mét để cảnh giới còn D xuống xe đi bộ vào dùng văm phá khóa trộm xe mô tô hiệu Sirius màu đen, biển kiểm soát 85E1-147.76 của bà Bá Thị Mỹ H trú tại thôn V 3, xã N (Xe do ông Thiên Sanh H là chồng bà H điều khiển đến hiện trường để đi đưa tang người bà con). Sau đó, D điều khiển xe trộm được, L điều khiển xe của D cùng về nhà L. Trên đường về D gọi điện thoại cho Tr để hỏi bán xe. Do đã nhiều lần mua xe của D trộm cắp được nên Tr đồng ý và gọi điện cho Ph hỏi có mua xe không, Ph đồng ý mua. Tr gọi điện lại cho D thông báo đồng ý mua xe và hẹn gặp nhau tại nương nước gần nhà L. Về tới nhà L, D dùng văm mở cốp yên xe mô tô

vừa trộm được kiểm tra thấy có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 85E1-147.746, 01 sổ bảo hành xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô biển kiểm soát 85E1-147.76 nên cất giấu tại nhà L. Tr đi bộ đến chỗ hẹn gặp D, thỏa thuận mua bán xe trên giá 3.700.000 đồng nhưng chưa giao tiền, Tr mang xe do D trộm được đến nhà Ph bán lại cho Ph giá 4.500.000 đồng, Tr nhờ Ph chở về lại nhà L, Tr trả cho D 3.700.000 đồng tiền mua xe, rồi cả hai đi về. Tiền bán xe được, D chia cho L 1.800.000 đồng, cả hai tiêu xài cá nhân hết. Tr bán xe cho Ph lời được 800.000 đồng. Ph biết xe mua của Tr là do trộm cắp mà có nên tháo biển kiểm soát 85E1-147.76 gắn vào xe mô tô Ph đang sử dụng để bán cho Lê Đình Tr trú tại thôn A 1, xã V, huyện Ph, tỉnh Ninh Thuận. Còn xe mua của Tr thì Ph để sử dụng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản ngày 18 tháng 6 năm 2018, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận giá trị của xe mô tô biển kiểm soát 85E1-147.76 là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT-VKSTN ngày 30/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố các bị cáo Trần Quốc D, Trần Quốc L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng Tr, Nguyễn Thế Ph về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc D về tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Mức án đối với bị cáo Trần Quốc D từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc L về tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Mức án đối với bị cáo Trần Quốc L từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Tr về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Mức án đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Tr từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế Ph về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Mức án đối với bị cáo Nguyễn Thế Ph từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Buộc bị cáo Trần Văn Dg giao nộp lại số tiền do phạm tội mà có là 4.700.000 đồng, bị cáo Trần Văn L giao nộp lại số tiền do phạm tội mà có là 1.800.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hoàng Tr giao nộp lại số tiền do phạm tội mà có là 800.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi liên quan không yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc L trình bày lời bào chữa: Nhất trí với bản Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Trần Quốc L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Quốc D, Trần Quốc L, Nguyễn Hoàng Tr, Nguyễn Thế Ph đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Ngày 12/01/2017 tại thôn Th 2, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận bị cáo Trần Quốc D đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Chí Th 01 (Một) xe mô tô hiệu Sirius màu trắng, biển kiểm soát 85 E1-042.15, có giá trị là 10.700.000 đồng (Theo Kết luận định giá tài sản ngày 09/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T). Tiếp đến ngày 10/5/2018 tại thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận bị cáo Trần Quốc D cùng với bị cáo Trần Quốc L đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút trộm cắp của ông Thiên Sanh H 01 (Một) xe mô tô hiệu Sirius màu đen, biển kiểm soát 85E1-147.76, có giá trị là 19.000.000 đồng. (Theo Kết luận định giá tài sản ngày 18/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T). Sau khi trộm cắp được tài sản, bị cáo D đem bán cho bị cáo Nguyễn Hoàng Tr, sau đó bị cáo Tr bán lại cho bị cáo Nguyễn Thế Ph. Mặc dù biết rõ tài sản trên là do trộm cắp mà có nhưng vì mục đích ham lợi nên các bị cáo Tr, Ph vẫn mua.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, xét vai trò của từng bị cáo được đánh giá như sau: Bị cáo Trần Quốc D là người khởi xướng, trực tiếp trộm cắp tài sản của người khác (02 lần) để bán lấy tiền tiêu xài, ; bị cáo Trần Quốc L với vai trò là người giúp sức một cách tích cực là cảnh giới cho đồng bọn để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (01 lần); các bị cáo Nguyễn Hoàng Tr, Nguyễn Thế Ph là người biết rõ tài sản là do các bị cáo D, L trộm cắp mà có nhưng vẫn tiêu thụ (01 lần).

Đối với hai lần thực hiện hành vi trộm cắp của bị cáo Trần Quốc D cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999

và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Hình phạt cao nhất của Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14 áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên xác định hành vi phạm tội của bị cáo D cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp.

Xét thấy hành vi nêu trên của các bị cáo đã trực tiếp và gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Trần Quốc D, Trần Quốc L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng Tr, Nguyễn Thế Ph về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Thế Ph phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Trần Quốc L thuộc diện hộ cận nghèo; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Quốc D đã thực hiện hai lần trộm cắp tài sản. Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân:

Đối với bị cáo Trần Quốc D: Ngày 13/3/2003 và ngày 13/8/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận và Tòa án nhân dân huyện T xử phạt án tù về tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Trộm cắp tài sản". Ngoài ra, các ngày 01/6/2018, 14/6/2018, 30/8/2018 bị Công an thành phố P, Công an huyện S, Công an huyện B và Công an huyện Ph khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản".

Đối với bị cáo Trần Quốc L: Ngày 08/8/2007, 13/8/2013, 27/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện B và Tòa án nhân dân huyện H xử phạt án tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngoài ra, các ngày 01/6/2018, 08/8/2018 bị Công an thành phố P và Công an huyện S khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản".

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Tr: Ngày 13/9/2011 bị Tòa án nhân dân quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt án tù về tội "Cướp giật tài sản". Ngoài ra, các ngày 01/6/2018, 16/7/2018, 08/8/2018, 30/8/2018 bị Công an thành phố P, Công an huyện S, Công an huyện B, Công an huyện Ph và Công an huyện H khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Đối với bị cáo Nguyễn Thế Ph: Ngày 01/6/2018 và ngày 08/8/2018 bị Công an thành phố P và Công an huyện S khởi tố về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Chứng tỏ các bị cáo D, L, Tr, Ph đều có nhân thân xấu.

Về xử lý vật chứng: Sau khi xác định đúng chủ sở hữu, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius số khung 640CY-960715, số

máy 5C64-960734, biển kiểm soát 85E1-042.15 cho bà Nguyễn Thị H; trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, số máy E3X9E317040, số khung RLCUE3240HY112037, biển kiểm soát 85E1-147.76, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 sổ bảo hành xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự cho bà Bá Thị Mỹ H.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Chí Th, ông Thiên Sanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H, bà Bá Thị Mỹ H đã nhận lại tài sản bị mất cắp và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Buộc các bị cáo giao nộp lại số tiền do phạm tội mà có để sung vào Ngân sách Nhà nước, cụ thể: Bị cáo Trần Quốc D nộp 4.700.000 đồng, bị cáo Trần Quốc L nộp 1.800.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hoàng Tr nộp 800.000 đồng là phù hợp.

Đối với anh Bùi Tứ H là người mua xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 85E1-042.15 do bị cáo Trần Quốc D trộm cắp. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã nhiều lần xác minh nhưng anh H không có mặt tại địa phương nên chưa có tin tức. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý sau là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với anh Lê Đình Tr khi mua xe của bị cáo Nguyễn Thế Ph không biết nguồn gốc biển kiểm soát 85E1-147.76 là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện T không truy cứu trách nhiệm hình sự là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với 01 vạm phá khóa, 01 khóa clê 8 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 85D1-005.49 mà bị cáo Trần Quốc D sử dụng làm phương tiện phạm tội, Cơ quan điều tra Công an thành phố P tạm giữ và xử lý trong một vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với biển kiểm soát 60B1-215.75, do chưa làm việc được với anh Bùi Tứ H nên Cơ quan điều tra Công an huyện T tách ra xử lý sau là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Trần Quốc L thuộc diện hộ cận nghèo nên căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 miễn án phí cho bị cáo L là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc D phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Trần Quốc D 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc L phạm tội "Trộm cắp tài

sản". Xử phạt bị cáo Trần Quốc L 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Tr phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Tr 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế Ph phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Ph 06 (Sáu) tháng tù. Buộc bị cáo Nguyễn Thế Ph phải chấp hành hình phạt 09 (Chín) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tại bản án số: 93/2018/HS-ST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố P và 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tại bản án số: 37/2018/HS-ST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện S. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thế Ph phải chấp hành chung cho 03 bản án là 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2018, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 10/8/2018 đến ngày 17/10/2018.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự ; Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự. Buộc bị cáo Trần Quốc D nộp 4.700.000 đồng, bị cáo Trần Quốc L nộp 1.800.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hoàng Tr nộp 800.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14. Buộc các bị cáo Trần Quốc D, Nguyễn Hoàng Tr và Nguyễn Thế Ph, mỗi người phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Quốc L.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 17/01/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan điều tra CA huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện T;
- CC T.H.A dân sự huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Tiến